

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 503/2021/HS-ST

Ngày: 03/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 521/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 527/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Đặng Ngân V, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: 24, tổ 18, khu phố Tân Mai 2, phường P, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đức N và bà Đinh Thị Kim L; có vợ là Trần Thị Thanh P; có 01 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 13/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2017. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2019;

Nhân thân: Ngày 27/11/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về các tội “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản”. V chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí ngày 22/9/2008. Đối với số tiền bồi thường dân sự, do bà Phạm Thị Thu H không yêu cầu thi hành án và đến nay đã hết thời hiệu thi hành án.

Ngày 09/12/2009, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. V chấp hành xong ngày 25/9/2011.

Bị bắt ngày 12/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

2. Dương Thanh Đ, sinh năm 1993 tại tỉnh Bạc Liêu;

Nơi cư trú: ấp Gia Hội, xã Hưng Th, huyện V, tỉnh L; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền

sự: không;

Bị tạm giữ ngày 13/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

3. Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: 394, khu phố Long Khánh 1, phường P, thành phố B, tỉnh Đ; những nơi đã cư trú: khu phố Tân Mai 2, phường P, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hoàng P1 và bà Nguyễn Thị L2; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Trọng H, sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn); có 05 con tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt ngày 12/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

(Bị cáo V và Đ có mặt; bị cáo B có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ngân V và Dương Thanh Đ là những người sử dụng trái phép chất ma túy. Từ tháng 3/2021, Đ đến ở chung nhà với V, cả hai bị cáo đã thực hiện mua bán ma túy bằng cách thức như sau: Khi V mua ma túy của những đối tượng không rõ lai lịch sau đó đem về nhà V tại số 24 thuộc tổ 18, khu phố Tân Mai 2, phường P, thành phố B, tỉnh Đ cất giấu và giới thiệu cho nhiều người nghiện biết để đến liên hệ mua ma túy. Khi người nghiện đến nhà gặp V hỏi mua ma túy, V lấy tiền rồi bảo Đ vào nhà lấy ma túy ra giao cho người nghiện hoặc V để Đ trực tiếp giao ma túy cho người nghiện và lấy tiền sau đó đưa tiền lại cho V, V trả công cho Đ bằng cách cho ở nhờ và cho Đ ma túy để sử dụng. Với cách thức mua bán ma túy như trên. Từ ngày 10 đến ngày 12/4/2021, V và Đ đã 03 lần bán ma túy cho người nghiện. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ 30 ngày 10/4/2021, tại nhà số 24, thuộc tổ 18, khu phố Tân Mai 2, phường P, thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Hoài R, sinh năm 2001 ngụ ấp Gia Hội, xã TH, huyện V, tỉnh L đến gặp Đặng Ngân V hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), V lấy tiền của R và bảo Đ vào trong nhà lấy ma túy ra giao cho R.

Lần 2: Khoảng 19 giờ cùng ngày 10/4/2021, cũng tại địa điểm trên, Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1989 ngụ 394, khu phố Long Khánh 1, phường P, thành phố B, tỉnh Đ gặp Đặng Ngân V mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), B giao tiền cho V, V bảo Đ vào trong nhà lấy ma túy ra giao cho B.

Lần 3: Khoảng 15 giờ 30 ngày 12/4/2021, Vũ Thị Ngọc B tiếp tục đến nhà của Đặng Ngân V tại địa chỉ trên để hỏi mua ma túy. Lúc này, tại nhà của V gồm có V, Đ, Nguyễn Hoài R, Đỗ Tiến Đ1 (sinh năm 1990 ngụ tại khu phố Vườn Dừa, phường P, thành phố B) và Cao Thanh Hoài Ph (sinh năm 1993, ngụ tại ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đ), B gặp V và hỏi mua 01 gói ma túy với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), V bảo Đ lấy ma túy ra bán cho B, Đ vào trong nhà lấy ma túy ra giao cho B và lấy số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đưa lại cho V.

Sau khi B nhận ma túy từ Đ, B giấu ma túy vào túi áo đang mặc trên người đi về. Đến khoảng 16 giờ ngày 12/4/2021, khi B đi đến khu vực tổ 13, khu phố Tân Mai 2, phường P, thành phố B, tỉnh Đ thì bị Công an phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của B 01 gói ma túy.

Vào khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Công an phường Phước Tân tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà số 24, thuộc tổ 18, khu phố Tân Mai 2, phường P, thành phố B, tỉnh Đ, thu giữ của Đặng Ngân V 16 gói ma túy.

Quá trình điều tra, Dương Thanh Đ và Vũ Thị Ngọc B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng Đặng Ngân V không thừa nhận đã cùng với Đ thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hoài R và Vũ Thị Ngọc B. V khai số ma túy thu giữ tại nhà V là do đối tượng tên Phúc N (là bạn trước đây cùng thi hành án tại trại giam “Sông Cối” tỉnh Ninh Thuận) đưa cho V nhờ cất giữ. Căn cứ vào lời khai của Dương Thanh Đ, Vũ Thị Ngọc B, Nguyễn Hoài R, Đỗ Tiến Đ1, Cao Thanh Hoài Ph và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, đã có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của Đặng Ngân V như đã nêu trên.

Vật chứng:

- Thu của Vũ Thị Ngọc B:

+ 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (B khai là ma túy đá đã được niêm phong có chữ ký tên của “Vũ Thị Ngọc B” và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phước Tân) (ký hiệu M1).

- Thu của Đặng Ngân V:

+01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, số Imei: 864400041338515

+ 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) ;

+ 16 gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (Đặng Ngân V khai là ma túy đá, đã được niêm phong có chữ ký tên của “Đặng Ngân V” và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phước Tân) (ký hiệu M2).

+ 02 súng tự chế bằng kim loại, 07 viên đạn đầu đạn bằng kim loại, 04 viên đạn đầu đạn bằng cao su (đã được niêm phong có chữ ký tên của “Đặng Ngân V” và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phước Tân)

+ 30 cây kiếm dài 50cm, 30 cây kiếm dài 80cm, 31 cây kiếm dài 100cm, 24 cây dao tự chế dài 60cm, 36 cây dao dài 90cm, 32 cây roi điện nhãn hiệu 928 TY, 02 súng bắn điện màu đen không rõ nhãn hiệu, 02 bình hơi cay hiệu Takidown, 27 đèn pin dài 20cm, 06 đèn pin dài 40cm;

+ 01 xe mô tô biển số 60F2.761.23, hiệu Hoanda Winer

+ 01 xe mô tô biển số 69F1.28367, hiệu Yamaha Exciter;

+ 01 xe mô tô biển số 67F1.360.32, hiệu Satria và 01 Giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô Biển số 67F1.360.32.

* Tại Kết luận giám định số 794/KLGD-PC09 ngày 20/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,30667 gam, loại Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 795/KLGD-PC09 ngày 20/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định

là ma túy, có khối lượng 26,12125 gam, loại Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 2384/C09B ngày 06/5/2021 của Phân Viện Khoa Học Hình sự thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- 02 súng tự chế bằng kim loại không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng tác dụng của vũ khí quân dụng, 07 viên đạn đầu đạn bằng kim loại là đạn thể thao, 04 viên đạn có vỏ bằng kim loại hình trụ màu vàng là đạn công cụ hỗ trợ sử dụng cho súng công cụ hỗ trợ và không sử dụng cho vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra:

V khai 02 súng tự chế, 02 súng bắn điện và 11 viên đạn; 91 cây kiếm, 60 cây dao tự chế, 32 cây roi điện, 02 bình xịt hơi cay và 33 đèn pin là của Phúc N đã gửi V giữ gìn. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với 03 chiếc xe mô tô biển số 60F2.761.23; 69F1.28367 và 67F1.360.32, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67F1.360.32, V khai của khách hàng (chưa rõ lai lịch) đưa đến nhà V để sửa. Xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, xe mô tô biển số 69F1.28367 do Tào Đình T, sinh năm 1964 ngụ tại ấp Chà Là, xã T, huyện D, tỉnh M, Cơ quan điều tra ủy thác cho Cơ quan điều tra huyện D, tỉnh M để làm rõ, nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã có công văn ủy thác điều tra để xác minh làm rõ nguồn gốc xe 60F2.761.23 và 67F1.360.32 nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên đã tách 03 xe mô tô nêu trên để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu HUWEI, số Imei: 864400041338515 của V và 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) tài sản của V để sửa nhà, không liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra Vũ Thị Ngọc B khai vào lúc 19 giờ ngày 07/4/2021 B đã mua 01 gói ma túy tổng hợp của Đ và V với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Hoài R khai vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2021 và lúc 10 giờ ngày 12/4/2021, R đã mua của V và Đ 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy tổng hợp với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). V và Đ không thừa nhận đã bán ma túy cho B và R vào các lần này.

Tại bản Cáo trạng số 535/CT-VKSBH ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đặng Ngân V, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Dương Thanh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Vũ Thị Ngọc B, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Ngân V không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Do đó đề nghị: áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Ngân V. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Thanh Đ. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Ngọc B. Áp dụng thêm điểm s

khoản 1 Điều 51; Điều 58 đối với các bị cáo và khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đ và B. Đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Đặng Ngân V: từ 11 năm tù đến 12 năm tù.
- Dương Thanh Đ: từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.
- Vũ Thị Ngọc B: từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với số ma túy thu giữ tại nhà V có khối lượng 26,12125 gam Methamphetamine. Kết quả điều tra không đủ cơ sở chứng minh Đ bàn bạc góp tiền cùng V mua số ma túy trên để bán cho những người nghiện, nên không đủ cơ sở xử lý Đ theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Đặng Ngân V có hành vi cất giữ 02 súng tự chế, 02 súng bắn điện và 11 viên đạn, 91 cây kiếm, 60 cây dao tự chế, 32 cây roi điện, 02 bình xịt hơi cay. Xét thấy, kết quả giám định số súng và đạn nêu trên không phải là vũ khí quân dụng. V chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ, nên không đủ cơ sở để xử lý V về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục làm rõ nguồn gốc, xử lý sau.

Đối với việc Vũ Thị Ngọc B khai đã mua ma túy của V và Đ vào vào lúc 19 giờ ngày 07/4/2021; Nguyễn Hoài R khai mua ma túy của V và Đ vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2021 và lúc 10 giờ ngày 12/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) đã cung cấp ma túy cho Đặng Ngân V, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định.

- Trả lại cho Đặng Ngân V 01 điện thoại di động hiệu HUWEI, số Imei: 864400041338515 và 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Vũ Thị Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho

việc xét xử. Do đó căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo B.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra, các bị cáo Dương Thanh Đ và Vũ Thị Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo Đ và B phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Riêng bị cáo Đặng Ngân V quá trình điều tra không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo V thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, căn cứ vào biên bản nhận dạng (BL75; 79, 81), biên bản đối chất (BL 113 đến 117), biên bản lấy lời khai của Dương Thanh Đ (BL 123 – 128), bản tự khai và biên bản lấy lời khai Vũ Thị Ngọc B (BL 141 – 143) cùng với lời khai của Nguyễn Hoài R (BL 152, 153), Đỗ Tiến Đ1 (BL 157 – 160) và Cao Thanh Hoài Ph (BL 163, 164), đủ cơ sở kết luận:

Đặng Ngân V, Dương Thanh Đ và Vũ Thị Ngọc B là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Từ ngày 10 đến ngày 12/4/2021, V và Đ đã 03 lần bán ma túy cho Vũ Thị Ngọc B và Nguyễn Hoài R. Cụ thể: ngày 10/4/2021, V và Đ đã bán cho R và B mỗi người 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng/gói; ngày 12/4/2021, Vũ và Đ tiếp tục bán cho B 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng. Sau khi mua ma túy từ V và Đ thì B cất giấu số ma túy vào túi áo sau đó bị Công an phường Phước Tân kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Khi khám xét nhà của Đặng Ngân V thu giữ 16 gói ma túy.

Theo bản kết luận giám định số ma túy mà B tàng trữ có khối lượng là 0,30667 gam, loại Methamphetamine; 16 gói ma túy thu giữ tại nhà V có khối lượng là 26,12125 gam, loại Methamphetamine.

Từ căn cứ trên, xác định hành vi của các bị cáo Đặng Ngân V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Dương Thanh Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Vũ Thị Ngọc B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 535/CT/VKSBH ngày 07/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Đặng Ngân V, Dương Thanh Đ và Vũ Thị Ngọc B là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Nhà nước quản lý độc quyền về các chất ma túy, bản thân các bị cáo cũng là người sử dụng ma túy nên ý thức được tác hại nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tệ nạn xã hội khác như mại dâm, HIV. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, bị cáo Đặng Ngân V là người mua ma túy của những đối tượng chưa rõ lai lịch sau đó trực tiếp liên hệ với những đối tượng nghiện ma túy để bán ma túy. Khi có người đến hỏi mua ma túy, V là người bảo Dương Thanh Đ lấy ma túy giao cho người mua. Hành vi phạm tội của V phạm vào hai tình tiết định khung quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đồng thời, nhân thân V có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật, khó cải tạo. Do đó, cần có mức án nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Bị cáo Dương Thanh Đ tham gia phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo V, Đ không biết và bàn bạc gì với V về việc mua ma túy. Khi những người sử dụng ma túy đến hỏi mua ma túy thì V bảo Đ lấy ma túy giao cho người mua. Do đó, xem xét cho bị cáo Đ mức án nhẹ hơn mức án của bị cáo V.

Đối với Vũ Thị Ngọc B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Đặng Ngân V phạm vào tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo Đ và B chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định gồm: 01 (một) gói niêm phong số 795 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- Trả lại cho Đặng Ngân V 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, số Imei: 864400041338515 và 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 và biên lai thu tiền số 0002329 ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Đối với các vật chứng: 02 súng tự chế, 02 súng bắn điện và 11 viên đạn; 91 cây kiếm, 60 cây dao tự chế, 32 cây roi điện, 02 bình xịt hơi cay và 33 đèn pin Đặng Ngân V khai là của Phúc N đã gửi V giữ dùm. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

03 chiếc xe mô tô biển số 60F2.761.23; 69F1.28367 và 67F1.360.32, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67F1.360.32, V khai của khách hàng (chưa rõ lai lịch) đưa đến nhà V để sửa. Xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, xe mô tô biển số 69F1.28367 do Tào Đình T sinh năm 1964 ngụ tại ấp Chà Là, xã P, huyện D, tỉnh M, Cơ quan điều tra ủy thác cho Cơ quan điều tra huyện D, tỉnh M để làm rõ, nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã có công văn ủy thác điều tra để xác minh làm rõ nguồn gốc xe 60F2.761.23 và 67F1.360.32, nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên đã tách 03 xe mô tô nêu trên để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với số ma túy thu giữ tại nhà V có khối lượng 26,12125 gam Methamphetamine. Kết quả điều tra không đủ cơ sở chứng minh Đ bàn bạc góp tiền cùng V mua số ma túy trên để bán cho những người nghiện, nên không đủ cơ sở xử lý Đ theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Đặng Ngân V có hành vi cất giữ 02 súng tự chế, 02 súng bắn điện và 11 viên đạn, 91 cây kiếm, 60 cây dao tự chế, 32 cây roi điện, 02 bình xịt hơi cay. Kết quả giám định số súng và đạn nêu trên không phải là vũ khí quân dụng. V chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ, nên không đủ cơ sở để xử lý V về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục làm rõ nguồn gốc, xử lý sau.

Vũ Thị Ngọc B khai đã mua ma túy của V và Đ vào vào lúc 19 giờ ngày 07/4/2021 và Nguyễn Hoài R khai mua ma túy của V và Đ vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2021 và lúc 10 giờ ngày 12/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngân V và Dương Thanh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Vũ Thị Ngọc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Ngân V;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dương Thanh Đ;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vũ Thị Ngọc B.

Áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo Đặng Ngân V: 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ 12/4/2021.

- Bị cáo Dương Thanh Đ: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ 13/4/2021.

- Bị cáo Vũ Thị Ngọc B: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ 12/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: **Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.**

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định gồm: 01 (một) gói niêm phong số 795 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- Trả lại cho Đặng Ngân V 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, số Imei: 864400041338515 và 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 và biên lai thu tiền số 0002329 ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Đặng Ngân V, Dương Thanh Đ và Vũ Thị Ngọc B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đặng Ngân V, Dương Thanh Đ có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo V Thị Ngọc B được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hải Thị Liễu

ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-